|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LẠNG SƠN  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số: /TTr-SNNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2026* |

**TỜ TRÌNH**

**về việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh**

**quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc**

**trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về Quyết định ban hành quy định biện pháp thi hành một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ công văn số 159/TB-HĐND ngày 29/01/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị q uyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030; Công văn số 856/VP-KTCN NGÀY 02/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ -HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

- Luật Bảo hiểm xã hội 41/2024/QH15;

- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ **sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn  nuôi;**

- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về Quy định chính sách hỗ trợ trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND), đây là Chính sách đặc thù hỗ trợ cho chủ vật nuôi có gia súc bị chết do phản ứng sau tiêm phòng và những cán bộ thú y bị tai nạn khi làm nhiệm vụ tiêm phòng cho đàn gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Từ khi Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND các huyện, thành phố (cũ) đã thực hiện hỗ trợ cho 21 trường hợp. Tổng số tiền đã hỗ trợ là 112.034.225 đồng.

Chính sách đã tạo tâm lý yên tâm cho người thực hiện công tác tiêm phòng (cán bộ thú y, nhân viên thú y), cũng như người chăn nuôi yên tâm hợp tác trong công tác tiêm phòng (hỗ trợ rủi ro sau khi tiêm phòng); đã góp phần tích cực trong việc nâng cao kết quả và tỷ lệ tiêm phòng trên địa bàn tỉnh, hạn chế dịch bệnh xảy ra, tránh tình trạng giết mổ gia súc bị bệnh, bán chạy gia súc làm lây lan dịch bệnh. Chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở căn cứ các quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2025/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 25/7/2025 thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Theo đó, căn cứ tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành.

Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được ban hành. Mức hỗ trợ có sự thay đổi so với Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đối tượng hỗ trợ** | **Nghị định 02/2017** | **Nghị quyết 22/2022** | **Nghị định 116/2025** | **Dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung** |
| **I** | **Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:** | | | | |
| 1 | Trâu, bò, dê, cừu, hưu, nai, ngựa | 45.000 đồng/kg hơi | 45.000 đồng/kg hơi | 50.000 đồng/kg hơi; | 50.000 đồng/kg hơi; |
| 2 | Lợn | 38.000 đồng/kg hơi | 38.000 đồng/kg hơi | 40.000 đồng/kg hơi | 40.000 đồng/kg hơi |
| **II** | **Đối với lực lượng tham gia công tác tiêu hủy** | | | | |
| 1 | Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước | | | | |
| - | *Hỗ trợ đối với ngày làm việc* |  | *150.000 đồng/người/ngày* | *400.000 đồng/người/ngày* | *400.000 đồng/người/ngày* |
| - | *Hỗ trợ đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết* | *300.000 đồng/người/ngày* | *500.000 đồng/người/ngày* | *500.000 đồng/người/ngày* |

Để tạo sự đồng nhất về chính sách hỗ trợ trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030 là hết sức cần thiết.

**II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG, DỰ KIẾN NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnhsửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030

**2. Đối tượng**

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc quy mô nông hộ và  
trang trại quy mô nhỏ (gọi chung là chủ cơ sở chăn nuôi) trên địa bàn tỉnh.

- Những người được phân công trực tiếp tham gia xử lý tiêu hủy gia súc  
bị chết do phản ứng với vắc xin sau tiêm phòng bệnh bắt buộc cho gia súc theo  
kế hoạch hằng năm và tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch.

- Lực lượng thú y bị tai nạn trong khi thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh  
cho gia súc.

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc trang trại quy mô  
vừa và lớn không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này.

**3. Dự kiến nội dung chính của văn bản**

***3.1 Phần căn cứ:***

Bổ sung:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Luật Bảo hiểm xã hội 41/2024/QH15;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

***3.2 Nghị quyết gồm 03 điều, trong đó:***

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030:

***-*** Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau: “Đối với trâu, bò, ngựa, dê: hỗ trợ 50.000 đồng/kg hơi”.

- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 4 như sau: “Đối với lợn: hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi”.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau: “Hỗ trợ những người có nhiệm vụ trực tiếp tham gia xử lý tiêu hủy gia súc bị chết do phản ứng với vắc xin sau tiêm phòng bệnh bắt buộc theo kế hoạch hàng năm và tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch theo quy định, mức hỗ trợ:

+ Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết;

Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng .. năm 2026.

2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND không bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục được thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa .... , Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN**

Về trình tự, thủ tục xây dựng nghị quyết theo thủ tục đầy đủ theo Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định biện pháp thi hành một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

**IV. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

**1.** Nguồn lực: Tổng cộng nguồn kinh phí đảm bảo thi hành Nghị quyết mới sau khi được thông qua cần tăng thêm khoảng 141.500.000 đồng/05 năm *(có phụ lục diễn giải kinh phí kèm theo).*

**2.** Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA**

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Nghị quyết trên theo đúng trình tự, thủ tục đủ điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại cuộc họp chuyên đề tháng 4 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**VI. CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP**

1. Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội Vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Sở Tư pháp;  - Lãnh đạo Sở;  - Phòng CNTSTY;  - Lưu VT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Đinh Thị Thu** |